ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 71 /2013/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013*

Signature Not Verified
Thời gian ký: 03/01/2014 15:18 PM

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 22/2002/QĐ-TTg ngày 30/1/2002 của Thủ Tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 27/2003/TT-BTC ngày 1/4/2003 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam";

Xét đề nghị của Liên ngành: Sở Nội vụ, Khoa học và Công nghệ và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội tại Tờ trình số 113 /TTr-LHH ngày 04 tháng 11 năm 2013, Báo cáo thẩm định số 3127/STP-VBPQ ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Sở Tư pháp và Tờ trình số 3111/SNV-CTTN&QLH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo quyết định này là Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội (sau đây gọi tắt là Liên hiệp hội) và các hội thành viên.

2. Đối tượng đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội và các hội thành viên là UBND Thành phố, các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, các cơ quan, đơn vị, danh nghiệp trên địa bàn thành phố (sau đây gọi chung là các cơ quan).

Điều 2. Đối tượng tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Đối tượng tư vấn, phản biện và giám định xã hội là các chính sách, chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ và môi trường (gọi chung là Đề án) có tính chất phức tạp, ưu tiên,

trọng điểm hoặc đa ngành, do các cơ quan xây dựng, thực hiện hoặc trình cấp trên phê duyệt trên địa bàn Thành phố, bao gồm:

1. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, quận, huyện, thị xã; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của Thành phố, quận, huyện, thị xã.

2. Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm.

3. Các dự án có tính chất nhạy cảm về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, cảnh quan, môi trường, khu dân cư tập trung, lao động, việc làm, xóa đói, giảm nghèo và an sinh xã hội.

4. Các dự án do các doanh nghiệp xin phép đầu tư trên địa bàn thành phố có khả năng tác động lớn đến văn hóa, cảnh quan, môi trường; sử dụng diện tích đất có ảnh hưởng đến dân cư và an sinh xã hội.

5. Các cơ chế, chính sách, các chương trình, đề án về phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và môi trường có tính chất phức tạp, có ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Theo Quyết định số 22/2002/QĐ-TTg ngày 30/01/2002 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, các từ ngữ trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Tư vấn là hoạt động trợ giúp về tri thức, kinh nghiệm, cung cấp thông tin, tư liệu cùng các ý kiến phân tích, đánh giá và kiến nghị trong việc đề xuất, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt Đề án.

2. Phản biện là hoạt động cung cấp các thông tin, tư liệu cùng các ý kiến phân tích, đánh giá tính khả thi và các kiến nghị về sự phù hợp của nội dung đề án đối với mục tiêu và các điều kiện ràng buộc ban đầu hoặc thực trạng đặt ra.

3. Giám định xã hội là hoạt động theo dõi việc thực hiện đề án, đưa ra các ý kiến phân tích, đánh giá và kiến nghị kịp thời về việc tổ chức thực hiện mục tiêu, nội dung hoặc chất lượng đề án.

Điều 4. Mục đích, yêu cầu của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Mục đích: Cung cấp cho đối tượng đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội quy định tại Điều 1 có thêm cơ sở, luận cứ khoa học độc lập, khách quan trong việc đề xuất, xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc thực hiện đề án.

2. Yêu cầu: Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội và các hội thành viên phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác và khoa học.

Điều 5. Tính chất của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Tính chất của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội và các hội thành viên là không vì lợi nhuận, không là hoạt động nghề

nghiệp; không thay thế công việc tư vấn, thẩm định, giám định của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức tư vấn hoạt động theo quy định của pháp luật; là thể hiện trách nhiệm của đội ngũ trí thức khoa học công nghệ tham gia đóng góp trí tuệ vào các hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn thành phố.

Điều 6. Các mức tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội và các hội thành viên được tiến hành ở các mức từ đơn giản đến phức tạp, bao gồm:

1. Chia sẻ thông tin tham khảo về nội dung hoặc về phương pháp tiếp cận, nguồn tư liệu, nguồn chuyên gia.

2. Phân tích, đánh giá, đưa ra các ý kiến nhận xét, bình luận hoặc kiến nghị hướng nghiên cứu nhằm góp phần xây dựng, hoàn thiện hoặc bổ sung, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ một chính sách, đề án đang được chuẩn bị hoặc đang được thực thi.

3. Phân tích, đánh giá, nghiên cứu toàn diện và đưa ra kiến nghị cụ thể về giải pháp hoặc phương án bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế từng phần hoặc toàn bộ một chính sách, Đề án.

4. Chủ trì nghiên cứu soạn thảo toàn bộ hoặc một số phần nhất định của một chính sách hoặc đề án.

Điều 7. Hình thức thực hiện

Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội và các hội thành viên được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Các cơ quan đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội: Uỷ ban nhân dân Thành phố, các các sở, ban ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các cơ quan, tổ chức khác đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với Liên hiệp hội hoặc các hội thành viên đề án thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình hoặc các đề án trình cấp trên phê duyệt.

2. Liên hiệp hội và các hội thành viên tự đề xuất nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án quan tâm, tổ chức thực hiện và đề xuất kiến nghị gửi tới các cơ quan có liên quan và cấp có thẩm quyền xem xét.

Điều 8. Trình tự tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Trình tự tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội và các hội thành viên theo đúng văn bản số 733/LHH ngày 6/9/2002 của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội, bao gồm:

1. Trường hợp các đối tượng tại Điều 1 đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội quá trình thực hiện được tiến hành theo trình tự dưới đây:

1.1. Làm rõ phạm vi, nội dung, kết quả phải đạt của nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội, thời hạn và các điều kiện bảo đảm.

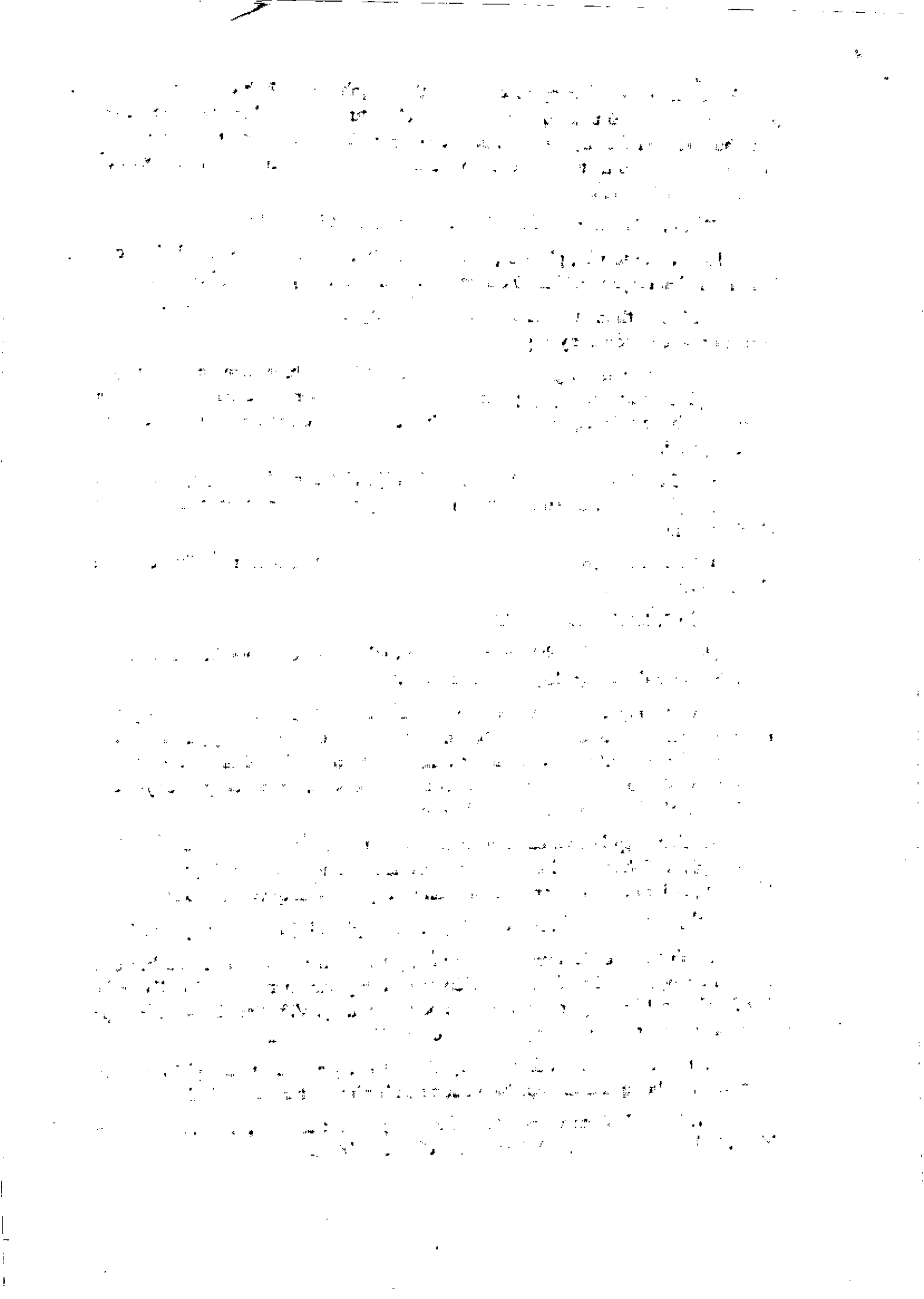

Đại diện Liên hiệp hội hoặc hội thành viên làm việc với các cơ quan đặt yêu cầu để xác định và trên cơ sở đó thống nhất một biên bản thỏa thuận hoặc một hợp đồng giữa hai bên. Nội dung chủ yếu của biên bản thỏa thuận hay hợp đồng bao gồm:

- Bối cảnh của Đề án;

- Mục tiêu của Đề án;

- Phạm vi của nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội;

- Các kết quả phải đạt được, các tiêu chí để đánh giá kết quả;

- Thời hạn thực hiện;

- Các thông tin sẽ được cung cấp và yêu cầu bảo mật (nếu cần thiết);

- Các điều kiện (về quan hệ, chi phí, trang thiết bị, vv...) do tổ chức đặt yêu cầu phải đảm bảo.

1.2. Nghiên cứu sơ bộ, xác định các loại kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cần có của tổ chức và của nhóm chuyên gia thực hiện.

1.3. Huy động và lựa chọn nhóm chuyên gia thực hiện (gồm trưởng nhóm hoặc chủ nhiệm đề án, các chuyên gia, các cán bộ giúp việc).

Trưởng nhóm chuyên gia phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn liên quan;

- Có năng lực tổ chức, điều phối hoạt động của tập thể chuyên gia;

- Có thời gian để thực hiện.

1.4. Lập kế hoạch thực hiện, trong đó xác định rõ các nội dung yêu cầu nghiên cứu, trách nhiệm và nhiệm vụ của từng chuyên gia, yêu cầu về chất lượng, thời hạn, các biện pháp hỗ trợ, theo dõi tiến độ và các biện pháp dự phòng trong các trường hợp đột xuất.

1.5. Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

1.6. Tổ chức các hội nghị, hội thảo để góp ý, bổ sung, hoàn thiện kết quả của nhóm nghiên cứu.

1.7. Thẩm định, xác nhận kết quả nghiên cứu.

1.8. Bàn giao kết quả cho tổ chức đặt yêu cầu và làm thủ tục thanh lý.

2. Trường hợp Liên hiệp hội và các hội thành viên chủ động việc đề xuất việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội, quá trình thực hiện cần theo trình tự sau:

2.1. Thu thập và xử lý sơ bộ các thông tin liên quan đến đề án.

2.2. Xác định các loại vấn đề, phạm vi và nội dung công việc mà Liên hiệp hội hoặc hội thành viên thấy cần thiết và có thể tham gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2.3. Gửi đề xuất việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội đến các cơ quan liên quan quy định tại khoản 1, Điều 7 Quy định này. Nếu được các cơ quan chấp thuận và đặt yêu cầu cụ thể, việc tổ chức thực hiện được tiến hành theo trình tự theo Khoản 1, Điều 8 Quy định này.

Trong trường hợp các cơ quan quy định tại khoản 1, Điều 7 Quy định này không chấp thuận đề xuất thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu và hồ sơ gửi đầy đủ, hợp pháp, phải có trả lời bằng văn bản cho Liên hiệp hội và nêu rõ lý do.

3. Trường hợp các cơ quan đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội giao dịch đối với một cá nhân chuyên gia hoặc một nhóm chuyên gia là thành viên của Liên hiệp hội hoặc các hội thành viên thì các cá nhân, nhóm chuyên gia tự thực hiện nhiệm vụ được giao, tự chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung và kết quả thực hiện của mình; các kết luận, ý kiến, báo cáo cần ghi rõ từng chuyên gia cụ thể, không được nhân danh tổ chức Liên hiệp hội.

Điều 9. Kinh phí cho nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên Hiệp hội và các hội thành viên là hoạt động mang tính chất phi lợi nhuận; đảm bảo bù đắp các chi phí phục vụ trực tiếp cho các hoạt động này.

Nội dung, mức chi cụ thể cho từng trường hợp tư vấn, phản biện và giám định xã hội và công tác quản lý, cấp phát, quyết toán kinh phí hoạt động này được thực hiện theo Thông tư số 27/2003/TT-BTC ngày 1/4/2003 của Bộ Tài chính, bao gồm:

1. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Đối với các Đề án đã được các cơ quan Nhà nước yêu cầu thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội và các đề án do Liên hiệp hội và các hội thành viên tự đề xuất và được các cơ quan chấp nhận, kinh phí thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội được xác định trên cơ sở hợp đồng do hai bên thỏa thuận phù hợp với những nội dung và mức chi quy định tại Thông tư số 27/2003/TT-BTC ngày 1/4/2003 của Bộ Tài chính và được trích từ nguồn kinh phí của Đề án.

b) Đối với các đề án Uỷ ban nhân dân Thành phố yêu cầu (hoặc chấp nhận) thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì Liên hiệp hội hoặc các hội thành viên chủ động dự toán kinh phí, thống nhất với Sở Tài chính trình Uỷ ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định hiện hành của nhà nước.

c) Đối với các đề án do các cơ quan, đơn vị đặt yêu cầu (hoặc chấp nhận) thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội, kinh phí thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội được thực hiện trên cơ sở hợp đồng cam kết do hai bên thỏa thuận, phù hợp với quy định của Thông tư số 27/2003/TT-BTC ngày 01/4/2003 của Bộ Tài chính và được thanh toán từ nguồn kinh phí của bên hợp đồng tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Hàng năm Liên hiệp Hội và các hội thành viên dự toán kinh phí cho hoạt động tư vấn , phản biện và giám định xã hội báo cáo Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình UBND thành phố.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Chủ động đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho Liên hiệp hội và các Hội thành viên đối với các đề án tại Điều 2 quy định này.

2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tư liệu cần thiết, bảo đảm các điều kiện thuận lợi về kinh phí và sử dụng cơ sở vật chất (nếu có thỏa thuận) cho Liên hiệp hội hoặc các Hội thành viên thực hiện nhiệm vụ được yêu cầu.

3. Xử lý các kiến nghị trong văn bản tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội và các Hội thành viên. Văn bản tư vấn, phản biện hoặc giám định xã hội của Liên hiệp hội hoặc các hội thành viên được tập hợp trong hồ sơ đề án gửi trình các cấp có thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của Liên hiệp hội khi thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Thực hiện các biện pháp tổ chức thích hợp để tập hợp các chuyên gia đầu ngành, các chuyên gia giỏi ở các hội thành viên và các tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đối tượng tư vấn, phản biện và giám định xã hội được yêu cầu với chất lượng cao.

2. Đảm bảo yêu cầu về nội dung, tiến độ thực hiện và tính độc lập, khách quan, trung thực của nội dung báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội của mình.

3. Chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

4. Quản lý, bảo mật (nếu có yêu cầu) các hồ sơ, tư liệu của đề án được cung cấp, bảo quản các phương tiện kỹ thuật (nếu được giao sử dụng) và hoàn trả sau khi hoàn thành nhiệm vụ được yêu cầu.

5. Sau khi nhận được yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội của các cơ quan, đơn vị, Liên hiệp Hội và các hội thành viên báo cáo với UBND Thành phố; triển khai thực hiện khi đã được sự đồng ý của UBND Thành phố.

Điều 12. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã

1. Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm xác định, chọn đối tượng cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội để yêu cầu Liên hiệp Hội; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp hội trong quá trình Liên hiệp hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì xác định và trình UBND Thành phố kế hoạch các đối tượng cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội hàng năm trên địa bàn Thành phố hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc để yêu cầu Liên hiệp Hội hoặc các hội thành viên thực hiện.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định dự toán kinh phí tư vấn, phản biện và giám định xã hội do Liên hiệp hội hoặc các hội thành viên lập đối với các đề án do UBND Thành phố đặt yêu cầu; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện hàng năm đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và theo quy định.

Điều 13. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội và các Hội thành viên; UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc, phản ánh báo cáo kịp thời về UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- LH các Hội KH&KT Việt Nam;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Chánh VP, các PCVP;
- Website Chính phủ;
- TT Tin học - Công báo, Cổng Giao tiếp điện tử TP HN;
- Phòng: VX, TH;
- Lưu: VT, VX(NqSơn).

70

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc